



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	<i>Tiếng Việt:</i> Nguyên lý kế toán <i>Tiếng Anh:</i> Accounting Principles
1.2	Mã học phần	AC201
1.3	Thuộc khối kiến thức	Cơ sở khối ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Sinh viên tích lũy đủ 40 tín chỉ
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	26 giờ lý thuyết + 19 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, yêu cầu sinh viên phải tích lũy đủ 40 tín chỉ trước khi đăng ký học phần này.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);

- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;

- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;

- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;

- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;

- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Nguyên lý kế toán cung cấp những nội dung cơ bản về kế toán trong một tổ chức bao gồm:

- Bản chất của kế toán, yêu cầu và nguyên tắc kế toán.
- Các đối tượng kế toán và các phương pháp kế toán.
- Lập báo cáo tài chính ở dạng đơn giản.

Sau khi học xong học phần này sinh viên vận dụng được các yêu cầu và các nguyên tắc kế toán, các đối tượng và phương pháp kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong một tổ chức, đồng thời sinh viên lập được các báo cáo dạng đơn giản.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Hiểu các nguyên lý cơ bản trong kế toán.	1.1. Hiểu rõ các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi.
	1.2. Phân biệt rõ các đối tượng của hạch toán kế toán.
	1.3. Nhận diện rõ bốn nhóm tài khoản cơ bản.
	1.4. Nhận biết rõ các yếu tố bắt buộc và không bắt buộc trên chứng từ.
	1.5. Nắm vững quy trình các bước cơ bản trong ghi sổ kế toán và tổ chức bộ máy kế toán.
CO2: Vận dụng các phương pháp kế toán trong hạch toán nghiệp vụ.	2.1. Biết tính giá trị ghi sổ của các đối tượng kế toán ở mức độ đơn giản.
	2.2. Nắm rõ cách định khoản và ghi sổ kép một số nghiệp vụ kinh tế cơ bản.
	2.3. Lập một số báo cáo tài chính ở dạng đơn giản.
CO3: Thể hiện năng lực chủ động học tập và thái độ hành xử chuyên nghiệp.	3.1. Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.
	3.2. Thể hiện năng lực chủ động học hỏi, tự học và duy trì đam mê học tập suốt đời.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT			
		1.3.2.	2.1.2.	2.2.2.	4.2.1.
1.	Hiểu các nguyên lý cơ bản trong kế toán.				
1.1.	Hiểu rõ các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi.	2			
1.2.	Phân biệt rõ các đối tượng của hạch toán kế toán.	2			
1.3.	Nhận diện rõ bốn nhóm tài khoản cơ bản.	3			2
1.4.	Nhận biết rõ các yếu tố bắt buộc và không bắt buộc trên chứng từ.	2			2
1.5.	Nắm vững quy trình các bước cơ bản trong ghi sổ kế toán và tổ chức bộ máy kế toán.	2			
2.	Vận dụng các phương pháp kế toán trong hạch toán nghiệp vụ.				
2.1.	Biết tính giá trị ghi sổ của các đối tượng kế toán ở mức độ đơn giản.	3		2	2
2.2.	Nắm rõ cách định khoản và ghi sổ kép một số nghiệp vụ kinh tế cơ bản.	3		2	2
2.3.	Lập một số báo cáo tài chính ở dạng đơn giản.	2		2	1
3.	Thể hiện năng lực chủ động học tập và thái độ hành xử chuyên nghiệp.				
3.1.	Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.		3		
3.2.	Thể hiện năng lực chủ động học hỏi, tự học và duy trì đam mê học tập suốt đời.			2	

Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

Kỹ năng 1 - Bắt chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	<p>Chương 1: Bản chất của kế toán</p> <p>1.1. Tính tất yếu khách quan của kế toán</p> <p>1.2. Kế toán trong hệ thống quản lý</p> <p>1.3. Các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi</p>	3	2	1.1_2	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1.</p> <p>SV thảo luận các nguyên tắc kế toán.</p> <p>GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần.</p> <p>GV giảng và lấy ví dụ minh họa về các nguyên tắc kế toán.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>SV làm bài luyện tập Tuần 1 trên elearning</p>	<p>[1] Chương 1</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>
2	<p>Chương 2: Đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán</p> <p>2.1. Đối tượng nghiên cứu của hạch toán kế toán</p> <p>2.2. Hệ thống phương pháp hạch toán kế toán</p>	2	3	1.2_2 3.2_2	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2.</p> <p>SV thảo luận về các đối tượng nghiên cứu của kế toán.</p> <p>GV giảng về các đối tượng của hạch toán kế toán.</p> <p>GV chữa mẫu một bài tập chương 2.</p> <p>GV giao bài tập về nhà: Sinh viên hoàn thành bài tập của chương 2.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>SV làm bài luyện tập Tuần 2 trên elearning</p>	<p>[1] Chương 2</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>
3	<p>Chương 3: Phương pháp chứng từ</p> <p>3.1 Khái quát chung về phương pháp chứng từ</p> <p>3.2 Hệ thống bản chứng từ</p>	3	2	1.4_2 3.1_2	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3.</p> <p>SV thảo luận về các yếu tố của chứng từ.</p> <p>GV chữa bài tập chương 2.</p>	<p>SV làm bài luyện tập Tuần 3 trên elearning</p>	<p>[1] Chương 3</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	3.3 Luân chuyển chứng từ				GV giới thiệu các mẫu biểu chứng từ kế toán. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên hoàn thành bài tập lập chứng từ của chương 3. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập chương 2	
4	Chương 4: Phương pháp tính giá 4.1 Khái niệm và sự cần thiết của phương pháp tính giá 4.2 Yêu cầu và nguyên tắc tính giá 4.3 Phương pháp tính giá tài sản mua vào 4.4 Phương pháp tính giá sản phẩm, dịch vụ sản xuất	3	2	2.1_3 3.2_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. SV thảo luận về phương pháp tính giá đối với tài sản mua vào và giá thành sản phẩm. GV chữa bài tập chương 3. GV giảng về phương pháp tính giá tài sản mua vào và tính giá thành sản phẩm. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập nội dung tính giá tài sản mua vào và tính giá thành sản phẩm. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	SV làm bài luyện tập Tuần 4 trên elearning Kiểm tra bài tập chương 3	[1] Chương 4 [2] [3] [4]
5	Chương 4: Phương pháp tính giá 4.5 Phương pháp tính giá vốn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ và giá vật tư xuất dùng cho sản xuất kinh doanh	2	3	2.1_3 3.2_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. SV thảo luận về các phương pháp tính giá xuất của hàng tồn kho. GV chữa bài tập nội dung tính giá tài sản mua vào và tính giá thành sản phẩm. GV giảng nội dung tính giá xuất của hàng tồn kho.	SV làm bài luyện tập Tuần 4 trên elearning Kiểm tra bài tập chương 4	[1] Chương 4 [2] [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập tính giá xuất của hàng tồn kho. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
6	Chương 5: Phương pháp đối ứng tài khoản 5.1 Khái quát về phương pháp đối ứng tài khoản 5.2 Tài khoản kế toán 5.3 Quan hệ đối ứng và phương pháp ghi sổ kép	2	1	1.3_3 2.2_3 3.1_2 3.2_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. SV thảo luận về kết cấu của tài khoản kế toán. GV chữa bài tập chương 4. GV giảng nội dung phương pháp đối ứng tài khoản. GV chữa mẫu 1 bài tập chương 5 GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập chương 5. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	SV làm bài luyện tập Tuần 5 trên elearning Kiểm tra bài tập chương 4	[1] Chương 5 [2] [3]
	Chương 6: Hệ thống tài khoản kế toán 6.1 Sự cần thiết hình thành và những đặc trưng của hệ thống tài khoản kế toán 6.2 Phân loại tài khoản kế toán 6.3 Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp	1	1	1.3_3 3.1_2 3.2_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6. SV thảo luận về tài khoản hỗn hợp. GV chữa bài tập chương 5. GV giảng nội dung hệ thống tài khoản kế toán. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập chương 6. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	SV làm bài luyện tập Tuần 6 trên elearning Kiểm tra bài tập chương 5	[1] Chương 6 [2] [3]
7	Chương 7: Hạch toán các quá trình kinh doanh chủ yếu	3	2	1.1_3 1.2_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 7.	SV làm bài luyện tập	[1] Chương 8 [2]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	7.1 Khái quát về quá trình kinh doanh và nhiệm vụ hạch toán 7.2 Hạch toán quá trình cung cấp 7.3 Hạch toán quá trình sản xuất			1.3_3 2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_2	SV thảo luận về các phương pháp hạch toán quá trình cung cấp và quá trình sản xuất. GV chữa bài tập chương 6. GV giảng nội dung hạch toán quá trình cung cấp và hạch toán quá trình sản xuất. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập chương 7. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Tuần 7 trên elearning Kiểm tra bài tập chương 6	[3] [4]
8	Chương 7: Hạch toán các quá trình kinh doanh chủ yếu 7.4 Hạch toán quá trình tiêu thụ	1	2	1.1_3 1.2_2 1.3_3 2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_2	SV làm bài kiểm tra quá trình. SV xem tài liệu slide bài giảng chương 7. SV thảo luận về phương pháp hạch toán quá trình tiêu thụ. GV chữa bài tập chương 7. GV giảng nội dung hạch toán quá trình tiêu thụ. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập chương 7. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	SV làm bài kiểm tra quá trình. SV làm bài luyện tập Tuần 7 trên elearning Kiểm tra bài tập chương 7	[1] Chương 8 [2] [3] [4]
	Chương 8: Phương pháp tổng hợp cân đối 8.1 Khái quát chung về phương pháp tổng hợp cân đối	1	1	1.1_3 1.2_2 1.3_3 2.3_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 8. SV thảo luận về phương pháp tổng hợp cân đối. GV chữa bài tập chương 7. GV giảng nội dung lập báo cáo tài chính.	SV làm bài luyện tập Tuần 8 trên elearning	[1] Chương 7 [2] [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	8.2 Hệ thống báo cáo tài chính trong doanh nghiệp			3.1_2 3.2_2	GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập chương 8. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập chương 7	
9	Chương 9: Sổ kế toán và hình thức sổ kế toán 9.1 Sổ kế toán 9.2 Các hình thức sổ kế toán cơ bản	2		1.5_1 3.1_2 3.2_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 9. SV thảo luận về các bước trong quy trình ghi sổ kế toán. GV chữa bài tập chương 8. GV giảng nội dung sổ kế toán. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	SV làm bài luyện tập Tuần 9 trên elearning Kiểm tra bài tập chương 8	[1] Chương 9 [2] [3]
	Chương 10: Bộ máy kế toán và mô hình tổ chức bộ máy kế toán 10.1 Bộ máy kế toán 10.2 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Tổng kết môn học	3		1.5_1 3.1_2 3.2_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 10. SV thảo luận về cách tổ chức các loại hình bộ máy kế toán. GV giảng nội dung tổ chức bộ máy kế toán. GV chữa bài tập tổng hợp. SV đặt câu hỏi, GV trả lời. Công bố điểm quá trình.	SV làm bài luyện tập Tuần 9 trên elearning	[1] Chương 10 [2] [3]

CDR học phần có cấu trúc: STT của CDR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phân triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp Tự học: Tự học là hình thức tổ chức dạy - học cơ bản ở bậc đại học, đặc biệt là trong đào tạo theo học chế tín chỉ. Tự học là một hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính bản thân người học tiến hành ngoài giờ học ở lớp, theo hoặc không theo chương trình đã được qui định. Tự học giúp người học rèn luyện kỹ năng tìm kiếm thông tin, tra cứu tài liệu và khám phá tri thức; rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp và tổng quát hóa tri thức; rèn luyện đức tính kiên trì, tư duy phê phán và ý chí phấn đấu; bồi dưỡng hứng thú học tập, say mê nghiên cứu khoa học và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

Phương pháp kết hợp E-Learning: Dạy - học kết hợp E-Learning là phương pháp dạy - học trong đó giảng viên thiết kế xây dựng bài giảng số, hệ thống câu hỏi, bài tập để người học có thể dễ dàng tự học phần lý thuyết trước khi học trực tiếp với giảng viên. Phương pháp này tạo điều kiện cho người học chủ động học tập theo năng lực của bản thân, rèn luyện khả năng học tập suốt đời đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 04 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Trắc nghiệm – Bài luyện tập trên elearning** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);

- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình, thời gian 50 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình * 70% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 20% + Điểm trung bình bài luyện tập tuần * 10%.

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học					Phương pháp đánh giá			
		Thuyết trình	Bài tập	Thảo luận	Tự học	Kết hợp E-Learning	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Trắc nghiệm	Tự luận
1.	Hiểu các nguyên lý cơ bản trong kế toán.									
1.1.	Hiểu rõ các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi.	X	X			X	X		X	X
1.2.	Phân biệt rõ các đối tượng của hạch toán kế toán.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
1.3.	Nhận diện rõ bốn nhóm tài khoản cơ bản.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
1.4.	Nhận biết rõ các yếu tố bắt buộc và không bắt buộc trên chứng từ.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
1.5.	Nắm vững quy trình các bước cơ bản trong ghi sổ kế toán và tổ chức bộ máy kế toán.	X		X		X	X		X	X
2.	Vận dụng các phương pháp kế toán trong hạch toán nghiệp vụ.									
2.1.	Biết tính giá trị ghi sổ của các đối tượng kế toán ở mức độ đơn giản.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2.2.	Nắm rõ cách định khoản và ghi sổ kép một số nghiệp vụ kinh tế cơ bản.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2.3.	Lập một số báo cáo tài chính ở dạng đơn giản.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3.	Thể hiện năng lực chủ động học tập và thái độ hành xử chuyên nghiệp.									
3.1.	Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.		X	X			X			X

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học					Phương pháp đánh giá			
		Thuyết trình	Bài tập	Thảo luận	Tự học	Kết hợp E-Learning	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Trắc nghiệm	Tự luận
3.2.	Thể hiện năng lực chủ động học hỏi, tự học và duy trì đam mê học tập suốt đời.		X			X	X		X	X

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] Th.s. Đoàn Thị Hồng Nhung (2019), “*Bài giảng Nguyên lý kế toán*”, Tài liệu lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo:

[2] TS. Trần Quý Liên, TS. Trần Văn Thuận, TS. Phạm Thành Long (2012), “*Nguyên lý kế toán*” (Tái bản lần thứ tư), NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[3] Trần Đình Khôi Nguyên, (2015), “*Giáo trình nguyên lý kế toán*”, NXB Chính trị quốc gia.

[4] Weygant, Kieso, Kimmel (2012), “*Accounting Principles*”, Edition 10th, John Wiley & Sons, Inc.

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Nguyễn Thanh Huyền	Tiến sỹ	Kế toán quản trị
2.	Đoàn Thị Hồng Nhung	Tiến sỹ	Kế toán tài chính
3.	Đào Diệu Hằng	Thạc sỹ	Kế toán tài chính
4.	Nguyễn Thu Hoài	Thạc sỹ	Kế toán tài chính
5.	Mai Thanh Thủy	Thạc sỹ	Kế toán tài chính
6.	Nguyễn Thị Hồng Anh	Thạc sỹ	Kế toán tài chính
7.	Nguyễn Trung Thùy Linh	Thạc sỹ	Kế toán tài chính

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN





GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TS. Nguyễn Thanh Huyền

TS. Đoàn Thị Hồng Nhung

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)**Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	Câu hỏi trắc nghiệm về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi - Chứng từ kế toán - Tài khoản kế toán - Định khoản và ghi sổ kép - Tính giá - Sổ kế toán - Bộ máy kế toán 	5 câu 1 điểm	5 câu 1 điểm			10 20 %
2.	Câu hỏi đúng sai về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi - Chứng từ kế toán - Tài khoản kế toán - Định khoản và ghi sổ kép - Tính giá - Sổ kế toán - Bộ máy kế toán 		5 câu 1 điểm			5 10 %
3.	Bài tập tự luận: Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bao gồm: quá trình cung cấp, quá trình sản xuất, quá trình tiêu thụ			1 câu 6 điểm		1 60%
4	Bài tập tự luận: Lập báo cáo tài chính dạng đơn giản			1 câu 1 điểm		1 10%
	Tổng số câu	5	10	2		17
	Tổng số điểm	1,0	2,0	7,0		10,0
	Tỷ lệ %	10%	20%	70%		100%



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	Tiếng Việt: Kế toán doanh nghiệp Tiếng Anh: <i>Company Accounting</i>
1.2	Mã học phần	AC210
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Lựa chọn
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Nguyên lý kế toán
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	27 giờ lý thuyết + 18 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức cơ bản về kế toán như các khái niệm, nguyên tắc chung được thừa nhận, hệ thống các phương pháp được sử dụng trong hạch toán kế toán.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);
- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;
- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này dành cho sinh viên ngoài chuyên ngành kế toán, đề cập tới nội dung và phương pháp hạch toán những phần hành kế toán chủ yếu trong doanh nghiệp tiếp theo môn Nguyên lý kế toán, chi tiết như sau: Hạch toán tài sản cố định; Hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Hạch toán nguyên vật liệu; Hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành; Hạch toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ; Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp. Qua học phần này sinh viên sẽ tiếp tục được nghiên cứu các phương pháp phản ánh của kế toán từ khi phát sinh nghiệp vụ kinh tế cho đến khi số liệu được phản ánh như thế nào trên Báo cáo tài chính của doanh nghiệp, giúp sinh viên hiểu rõ hơn nguồn gốc số liệu trên Báo cáo tài chính doanh nghiệp; biết cách khai thác số liệu kế toán để thực hiện chuyên môn được học theo chuyên ngành để tiếp tục phục vụ cho các học phần liên quan.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Nắm vững các nguyên tắc kế toán.	1.1 Phân biệt các đối tượng kế toán.
	1.2 Áp dụng các phương pháp tính toán giá trị ghi sổ của các đối tượng kế toán.
	1.3. Nắm vững quy trình kế toán từ khi phát sinh nghiệp vụ kinh tế đến khi lập báo cáo tài chính.
CO2: Vận dụng các phương pháp kế toán trong hạch toán nghiệp vụ	2.1. Ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh dưới dạng định khoản.
	2.2. Lập một số báo cáo tài chính dạng đơn giản.
	2.3. Phân tích số liệu kế toán nhằm cung cấp thông tin cho những đối tượng quan tâm.
CO3: Thể hiện năng lực tự chủ và thái độ học tập suốt đời.	3.1. Chấp hành và tuân thủ theo luật kế toán, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.
	3.2. Thể hiện năng lực tự học, tinh thần ham học hỏi, đam mê học tập suốt đời.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

ST T	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT			
		1.3.1	2.1.2	2.2.1	4.1.2
1.	Nắm vững các nguyên tắc kế toán.				
1.1.	Phân biệt các đối tượng kế toán.	3			
1.2.	Áp dụng các phương pháp tính toán giá trị ghi sổ của các đối tượng kế toán.	3			
1.3.	Nắm vững quy trình kế toán từ khi phát sinh nghiệp vụ kinh tế đến khi lập báo cáo tài chính.	3			
2.	Vận dụng các phương pháp kế toán trong hạch toán nghiệp vụ.				
2.1.	Ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh dưới dạng định khoản.	3			
2.2.	Lập một số báo cáo tài chính dạng đơn giản.	3		2	
2.3.	Phân tích số liệu kế toán nhằm cung cấp thông tin cho những đối tượng quan tâm; đánh giá khái quát tình hình tài chính.	2		2	2
3.	Thể hiện năng lực tự chủ và thái độ học tập suốt đời.				
3.1.	Chấp hành và tuân thủ theo luật kế toán, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.		2		
3.2.	Thể hiện năng lực tự học, tinh thần ham học hỏi, đam mê học tập suốt đời.		2		

K: Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

A: Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

S: Kỹ năng 1 - Bất chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp 1.1 Tổng quan về Báo cáo tài chính 1.2 Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp theo TT 200/2014/ TT-BTC	3	2	2.2_3	SV xem bài giảng chương 1 trên Elearning. GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần. GV thuyết giảng. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 1 [2] [3]
2	Chương 2: Hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương 2.1. Khái niệm tiền lương và nhiệm vụ kế toán tiền lương 2.2. Các hình thức tiền lương và quỹ tiền lương 2.3. Chứng từ hạch toán tiền lương 2.4. Kế toán tiền lương, thưởng, phụ cấp 2.5 Kế toán các khoản trích theo lương 2.6 Trình bày tiền lương và các khoản trích theo lương trên báo cáo tài chính	3	2	1.3_2 2.1_2 2.3_2 3.1_2	SV xem bài giảng chương 2 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 1. GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. SV thảo luận một số tình huống thực tế. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về nhà	[1] Chương 2 [2] [3]
3	Chương 3: Kế toán nguyên vật liệu 3.1 Đặc điểm và nhiệm vụ kế toán nguyên vật liệu 3.2 Phân loại nguyên vật liệu 3.3 Kế toán nhập kho nguyên vật liệu 3.4 Kế toán xuất kho nguyên vật liệu 3.5 Trình bày các chỉ tiêu về nguyên vật liệu trên BCTC	3	2	1.1_3 1.2_3 1.3_3 2.1_2 2.3_2 3.1_2	SV xem bài giảng chương 3 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 2. GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. SV thảo luận một số tình huống thực tế. GV giao bài tập về nhà. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	SV làm bài tập tuần trên Elearning. Kiểm tra bài tập về nhà	[1] Chương 3 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
4	Chương 4: Kế toán TSCĐ 4.1 Đặc điểm, phân loại và đánh giá TSCĐ 4.2 Kế toán tăng TSCĐ	3	2	1.1_3 1.2_3 1.3_3 2.1_2	SV xem bài giảng chương 4 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 3. GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. GV giao bài tập về nhà. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về nhà	[1] Chương 4 [2] [3]
5	Chương 4: Kế toán TSCĐ 4.3 Kế toán giảm TSCĐ 4.4 Kế toán khấu hao TSCĐ	3	2	1.2_3 2.1_3 2.3_2 3.1_2	SV xem bài giảng chương 4 trên Elearning.. GV chữa bài tập chương 4 phần tăng TSCĐ. GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. SV thảo luận một số tình huống thực tế. GV giao bài tập về nhà. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	SV làm bài tập tuần trên Elearning. Kiểm tra bài tập về nhà	[1] Chương 4 [2] [3]
6	Chương 4: Kế toán TSCĐ 4.5 Trình bày các chỉ tiêu liên quan đến TSCĐ trên BCTC	1	2	1.3_3 3.1_2 3.2_2	SV xem bài giảng chương 4 trên Elearning.. GV chữa bài tập chương 4 phần giảm TSCĐ GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. GV giao bài tập về nhà. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	SV làm bài tập tuần trên Elearning. Kiểm tra bài tập về nhà.	[1] Chương 4 [2] [3]
	Chương 5: Kế toán CPSX và tính giá thành 5.1 Khái quát chung về chi phí sản xuất (CPSX)	2	0	1.1_3 1.2_3 3.1_2 3.2_2	SV xem bài giảng chương 5 trên Elearning. GV thuyết giảng SV thảo luận một số tình huống thực tế. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 5 [2] [3]
7	Chương 5: Kế toán CPSX và tính giá thành 5.2 Nội dung kế toán chi phí sản xuất	3	2	1.2_3 2.1_3	SV xem bài giảng chương 5 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 4 phần khấu hao TSCĐ GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. SV thảo luận một số tình huống thực tế. GV giao bài tập về nhà.	SV làm bài tập tuần trên Elearning. Kiểm tra bài tập về nhà.	[1] Chương 5 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
8	Chương 5: Kế toán CPSX và tính giá thành 5.3 Khái quát chung về giá thành sản phẩm	2	1	1.2_3 1.3_3 2.1_3 2.3_2 3.1_2 3.2_2	SV xem bài giảng chương 5 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 5. GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. SV thảo luận một số tình huống thực tế. GV giao bài tập về nhà. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về nhà.	[1] Chương 5, 6
	Chương 6 : Kế toán tiêu thụ thành phẩm 6.1 Kế toán tiêu thụ thành phẩm	1	1		SV xem bài giảng chương 6 trên Elearning. GV thuyết giảng và đưa ví dụ minh họa. SV thảo luận một số tình huống thực tế. GV giao bài tập về nhà. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên. SV làm bài kiểm tra quá trình	Kiểm tra bài quá trình.	[2] [3]
9	Chương 6 : Kế toán tiêu thụ thành phẩm 6.2 Kế toán xác định kết quả tiêu thụ	3	2	1.2_3 1.3_3 2.1_3 2.3_2 3.1_2 3.2_2	SV xem bài giảng chương 6 trên Elearning. GV chữa bài tập chương 6. GV thuyết giảng và chữa bài tập. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên. Công bố điểm quá trình.	Kiểm tra bài tập về nhà.	[1] Chương 6 [2] [3]

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bắt chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà sinh viên đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho sinh viên sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên chữa bài tập, đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm, đúng sai cho sinh viên làm và chữa để củng cố kiến thức.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa sinh viên với sinh viên hoặc giữa sinh viên với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của sinh viên để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp sinh viên khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp sinh viên phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp kết hợp E-learning: Giảng viên thiết kế xây dựng bài giảng số, hệ thống câu hỏi, bài tập để người học có thể dễ dàng tự học phần lý thuyết trước khi học trực tiếp với giảng viên.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho sinh viên thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 03 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình, thời gian 45 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).
- **Trắc nghiệm – Bài tập trên Elearning** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình * 70% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 20% + Điểm trung bình bài tập tuần * 10%

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học				Phương pháp đánh giá			
		Thuyết trình	Bài tập	Thảo luận	Kết hợp Elearning	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Trắc nghiệm	Tự luận
1.	Nắm vững các nguyên tắc kế toán.								
1.1.	Phân biệt các đối tượng kế toán.	x	x		x		x		
1.2.	Áp dụng các phương pháp tính toán giá trị ghi sổ của các đối tượng kế toán.	x	x				x	x	x
1.3.	Nắm vững quy trình kế toán từ khi phát sinh nghiệp vụ kinh tế đến khi lập báo cáo tài chính.	x		x	x	x			
2.	Vận dụng các phương pháp kế toán trong hạch toán nghiệp vụ.								
2.1.	Ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh dưới dạng định khoản.	x	x			x	x	x	
2.2.	Lập một số báo cáo tài chính dạng đơn giản.	x	x	x		x	x		x
2.3.	Phân tích số liệu kế toán nhằm cung cấp thông tin cho những đối tượng quan tâm; đánh giá khái quát tình hình tài chính.	x		x				x	x
3.	Thể hiện năng lực tự chủ và thái độ học tập suốt đời.								
3.1.	Chấp hành và tuân thủ theo luật kế toán, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.		x	x		x	x	x	
3.2.	Thể hiện năng lực tự học, tinh thần ham học hỏi, đam mê học tập suốt đời.				x	x	x	x	

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] ThS. Nguyễn Thị Hồng Anh (2019), *Bài giảng Kế toán doanh nghiệp*, Đại học Thăng Long (*Tài liệu lưu hành nội bộ*).

Tài liệu tham khảo:

[2] GS.TS Đặng Thị Loan (2013), *Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[3] GSTS. NGND Ngô Thế Chi (2013), *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính.

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Nguyễn Thị Hồng Anh	Thạc sỹ	Kế toán tài chính
2.	Nguyễn Thanh Huyền	Tiến sỹ	Kế toán quản trị
3.	Nguyễn Thu Hoài	Thạc sỹ	Kế toán tài chính
4.	Mai Thanh Thủy	Thạc sỹ	Kế toán tài chính

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể sinh viên vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN





GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TS. Nguyễn Thanh Huyền

ThS. Nguyễn Thị Hồng Anh

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)**Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/45 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (9 tiết/45 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (14 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (từ 15 tiết/ 45 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn > 6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận, phát biểu...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
I	Trắc nghiệm					
1	Khái niệm, nguyên tắc cơ bản			3 câu 0,9 điểm		3 câu 0,9 điểm
2	Ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh		1 câu 0,3 điểm	3 câu 0,9 điểm		4 câu 1,2 điểm
3	Tính giá trị ghi sổ		2 câu 0,6 điểm	1 câu 0,3 điểm		3 câu 0,9 điểm
II	Tự luận					
1	Bài tập tổng hợp về các phần hành đã học: - Tiền lương và các khoản trích theo lương - Nguyên vật liệu - TSCĐ - CPSX và tính giá thành - Tiêu thụ và XĐKQ tiêu thụ - Lập báo cáo tài chính		1 câu 7,0 điểm			1 câu 7,0 điểm
III	Tổng số câu Tổng số điểm Tỷ lệ %		4 câu 7,9 điểm 79%	7 câu 2,1 điểm 21%		11 câu 10 điểm 100%



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. THÔNG TIN CHUNG**

1.1	Tên học phần	<i>Tiếng Việt:</i> Kế toán tài chính 1 <i>Tiếng Anh:</i> <i>Financial Accounting – Part 1</i>
1.2	Mã học phần	AC211
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Nguyên lý kế toán (AC201)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	34 giờ lý thuyết + 16 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên phải học qua môn Nguyên lý kế toán

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);

- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;

- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;

- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;

- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;

- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Kế toán tài chính 1 là học phần chuyên ngành đầu tiên đề cập đến một số phần hành kế toán tài chính trong doanh nghiệp sản xuất. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản, bao gồm: các nguyên tắc và phương pháp kế toán tài sản cố định, kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương và kế toán tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh và tính giá thành sản phẩm.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Trình bày lại khái niệm về một số phần hành kế toán trong một doanh nghiệp.	1.1 Hiểu về khái niệm một số phần hành kế toán cơ bản trong một doanh nghiệp
	1.2. Nhận biết các nguyên tắc kế toán cơ bản trong một số phần hành kế toán cụ thể
	1.3. Hiểu về công dụng và kết cấu các tài khoản kế toán sử dụng trong hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp
CO2: Áp dụng các phương pháp kế toán đối với một số nghiệp vụ kinh tế cơ bản trong doanh nghiệp.	2.1. Áp dụng phương pháp kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế về tài sản cố định
	2.2. Áp dụng phương pháp kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế về nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ
	2.3. Áp dụng phương pháp kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế về tiền lương và các khoản trích theo lương
	2.4. Áp dụng phương pháp kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế về tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm
CO3: Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và trách nhiệm nghề nghiệp.	3.2.1 Xây dựng kỹ năng quản lý thời gian
	3.2.2 Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT			
		1.3.2	2.2.1	2.2.3	4.2.1
1.	Hiểu về một số phần hành kế toán trong một doanh nghiệp				
1.1.	Hiểu về khái niệm một số phần hành kế toán cơ bản trong một doanh nghiệp	3			
1.2.	Nhận biết các nguyên tắc kế toán cơ bản trong một số phần hành kế toán cụ thể	3			
1.3.	Hiểu về công dụng và kết cấu các tài khoản kế toán sử dụng trong hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp	3			
2.	Vận dụng phương pháp kế toán đối với một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp.				
2.1.	Vận dụng phương pháp kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế về tài sản cố định		3	3	3
2.2.	Vận dụng phương pháp kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế về nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ		3	3	3
2.3.	Vận dụng phương pháp kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế về tiền lương và các khoản trích theo lương		3	3	3
2.4.	Vận dụng phương pháp kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế về tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm		3	3	3
3.	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và trách nhiệm nghề nghiệp.				
3.1.	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian			3	
3.2.	Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp		3		

K: Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

A: Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

S: Kỹ năng 1 - Bất chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Kế toán tài sản cố định 1.1 Tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định 1.2 Phân loại và đánh giá tài sản cố định 1.3 Kế toán tình hình biến động tài sản cố định (biến động tăng)	5		1.1_2 1.2_2 1.3_2 2.1_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần. GV giảng và hướng dẫn thực hành kế toán nghiệp vụ tăng tài sản cố định GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 1 [2] [3]
2	Chương 1: Kế toán tài sản cố định 1.3 Kế toán tình hình biến động tài sản cố định (biến động giảm) 1.4 Kế toán khấu hao TSCĐ	5		1.1_2 1.2_2 1.3_2 2.1_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV giảng và hướng dẫn thực hành kế toán nghiệp vụ giảm tài sản cố định GV giảng về các phương pháp tính khấu hao tài sản cố định theo các phương pháp GV giảng và hướng dẫn thực hành kế toán khấu hao tài sản cố định GV giao bài tập về nhà: Kế toán biến động tài sản cố định, lập bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định-Bài tập số 1, 2 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 1 [2] [3]
3	Chương 1: Kế toán tài sản cố định	2	3	1.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1.	Kiểm tra bài tập về kế	[1] Chương 1

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	1.5. Kế toán sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định			1.2_3 2.1_3 3.1_3 3.2_3	GV chữa bài tập phần kế toán biến động tài sản cố định, khấu hao tài sản cố định. GV giảng và hướng dẫn lập Bảng phân bổ số 3 GV giảng và hướng dẫn thực hành kế toán sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định GV giao bài tập về nhà: Kế toán sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định - Bài tập số 3 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	toán biến động tài sản cố định, khấu hao tài sản cố định - Bài tập số 2	[2] [3]
4	Chương 1: Kế toán tài sản cố định 1.6. Kế toán tài sản cố định đi thuê và cho thuê (hình thức thuê hoạt động)	2	3	1.1_3 1.2_3 2.1_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV chữa bài tập kế toán sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định GV giảng và hướng dẫn thực hành kế toán thuê tài sản cố định theo hình thức thuê hoạt động GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập về nhà - Bài tập số 4 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập kế toán sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định - Bài tập số 3	[1] Chương 1 [2] [3]
5	Chương 2. Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ 2.1 Đặc điểm nguyên vật liệu, yêu cầu quản lý nguyên vật liệu và nhiệm vụ của kế toán 2.2 Phân loại và tính giá nguyên vật liệu	4	1	1.1_2 1.2_2 2.2_2 3.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. GV chữa bài tập phần kế toán tài sản cố định cho thuê và đi thuê - Bài tập số 4 GV giảng và hướng dẫn các phương pháp tính giá nguyên vật liệu	Kiểm tra bài tập phần hành kế toán tài sản cố định cho	[1] Chương 2 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	2.3 Kế toán tổng hợp tình hình luân chuyển nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên			3.2_3	GV giảng và hướng dẫn kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu về tăng, giảm nguyên vật liệu GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập về tính giá và kế toán tăng, giảm nguyên vật liệu-Bài tập số 5 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	thuê và đi thuê	
6	Chương 2. Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ 2.4 Kế toán tổng hợp tình hình luân chuyển nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ 2.5 Kế toán công cụ dụng cụ	3	2	1.1_3 1.2_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. GV chữa bài tập phần tính giá và kế toán nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên- Bài tập số 5. GV giảng và hướng dẫn kế toán nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ GV giảng và hướng dẫn kế toán công cụ dụng cụ GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập về kế toán nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ - Bài tập số 6 và kế toán công cụ dụng cụ - Bài tập số 7 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập phần hành kế toán tính giá và kế toán tăng, giảm nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên	[1] Chương 2 [2] [3]
7	Chương 3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 3.1 Khái niệm tiền lương và nhiệm vụ của kế toán	3	2	1.1_3 1.2_3 2.3_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3. SV đọc tài liệu slide bài giảng các mục 3.2 và 3.3	Kiểm tra bài tập kế toán nguyên vật liệu theo	[1] Chương 3 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	<p>3.2 Các hình thức tiền lương và quỹ tiền lương của doanh nghiệp</p> <p>3.3 Hạch toán số lượng, thời gian và kết quả lao động</p> <p>3.4 Kế toán tiền lương, tiền thưởng và thanh toán với người lao động</p> <p>3.5 Kế toán quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN và quỹ Dự phòng trợ cấp mất việc làm</p>			<p>3.1_3</p> <p>3.2_2</p>	<p>GV chữa bài tập về kế toán nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ - Bài tập số 6 và kế toán công cụ dụng cụ - Bài tập số 7</p> <p>.GV giảng và hướng dẫn kế toán các khoản tiền lương và thanh toán với người lao động</p> <p>GV giảng và hướng dẫn kế toán các khoản trích theo lương</p> <p>GV giảng và hướng dẫn lập Bảng phân bổ số 1</p> <p>GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập – Bài tập số 8</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>phương pháp kiểm kê định kỳ và kế toán công cụ dụng cụ</p>	
8	<p>Chương 4. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>4.1 Chi phí sản xuất kinh doanh</p> <p>4.2 Giá thành sản phẩm</p> <p>4.3 Đối tượng và phương pháp kế toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm</p> <p>4.4 Kế toán chi phí sản xuất theo phương pháp kê khai thường xuyên</p>	5		<p>1.1_3</p> <p>1.2_3</p> <p>2.1_3</p> <p>2.2_3</p> <p>2.3_3</p> <p>2.4_2</p> <p>3.1_3</p> <p>3.2_3</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4, làm bài kiểm tra quá trình.</p> <p>GV giảng và hướng dẫn thực hành kế toán tập hợp chi phí sản xuất theo phương pháp kê khai thường xuyên</p> <p>GV giao bài tập về nhà: Làm các bài tập về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm – Bài tập 9</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	Không	<p>[1] Chương 4</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
9	4.5 Kế toán chi phí sản xuất theo phương pháp kiểm kê định kỳ 4.6 Kiểm kê, đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ 4.7 Vận dụng phương pháp tính giá thành sản phẩm trong một số loại hình doanh nghiệp chủ yếu	3	2	1.1_3 1.2_3 2.1_3 2.2_3 2.3_3 2.4_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. GV chữa bài tập tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm – Bài tập số 9 GV giảng và hướng dẫn kế toán tập hợp chi phí sản xuất theo phương pháp kiểm kê định kỳ. GV giảng và hướng dẫn phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang tại doanh nghiệp GV giao bài tập về nhà: Làm các bài tập về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm – Bài tập số 10, 11 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Sv làm bài tập về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	[1] Chương 4 [2] [3]
10	Tổng kết và ôn tập	2	3	2.4_3 3.1_3 3.2_3	GV chữa bài tập kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. SV đặt câu hỏi, GV trả lời. Công bố điểm quá trình.	Kiểm tra bài tập kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	

CDR học phần có cấu trúc: STT của CDR học phần_n Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Thực hành: Giảng viên làm mẫu và giải thích từng bước thực hiện một công việc cụ thể; người học bắt chước làm theo, thực hiện với tài liệu hướng dẫn, thực hiện thành thạo và sáng tạo.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 03 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình, thời gian 50 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình * 70% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 30%.

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học				Phương pháp đánh giá		
		Thuyết trình	Thực hành	Bài tập	Thảo luận	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Tự luận
1.	Hiểu về một số phần hành kế toán trong một doanh nghiệp							
1.1.	Hiểu về khái niệm một số phần hành kế toán cơ bản trong một doanh nghiệp	x		x		x		x
1.2.	Nhận biết các nguyên tắc kế toán cơ bản trong một số phần hành kế toán cụ thể	x		x		x		x
1.3.	Hiểu về công dụng và kết cấu các tài khoản kế toán sử dụng trong hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp	x		x		x		x
2.	Vận dụng phương pháp kế toán đối với một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp.							
2.1.	Vận dụng phương pháp kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế về tài sản cố định	x	x	x	x	x	x	x
2.2.	Vận dụng phương pháp kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế về nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ	x	x	x	x	x	x	x
2.3.	Vận dụng phương pháp kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế về tiền lương và các khoản trích theo lương	x	x	x	x	x	x	x
2.4.	Vận dụng phương pháp kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế về tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	x	x	x	x	x	x	x
3.	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và trách nhiệm nghề nghiệp.							
3.1.	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian		x		x	x		x
3.2.	Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp		x		x	x		x

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] GS.TS Đặng Thị Loan (2013), “*Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS Phạm Quang (2011), *Bài tập Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[3] Bộ Tài chính (2015), “*Chế độ Kế toán doanh nghiệp - Tập 1 (Theo thông tư 200)*”, NXB Lao động.

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Vũ Thị Kim Lan	Tiến sĩ	Kế toán tài chính
2.	Đào Diệu Hằng	Thạc sĩ	Kế toán tài chính

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

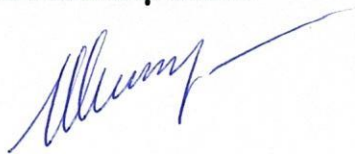
- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA



GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thanh Huyền

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Th.s Đào Diệu Hằng

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)**Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	Kế toán tài sản cố định		3 câu 1 điểm	6 câu 2 điểm		9 25%
2.	Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ - Phân hành kế toán nguyên vật liệu - Phân hành kế toán công cụ dụng cụ		3 câu 1 điểm	6 câu 2 điểm		9 25 %
3.	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương		2 câu 1 điểm	3 câu 1 điểm		5 20%
4.	Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm		2 câu 1 điểm	5 câu 2 điểm		7 30%
	Tổng số câu		10	20		30
	Tổng số điểm		4,0	6,0		10,0
	Tỷ lệ %		40%	60%		100%

